

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Hà và bà Vũ Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Thào Seo D1;** Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Mìn P (đã chết) và bà Vương Thị D; Có vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1997 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hà là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. **Vàng Seo L;** Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Chấn L và bà Vừ Thị M; Có vợ: Thào Thị B, sinh năm 1988 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. **Vàng Seo D2;** Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Seo M (đã chết) và bà Thào Thị M; có vợ: Sùng Thị C, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ

nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Hà là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. Thào Seo T; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995 tại xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo C và bà Lò Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang do ông Viên Quang Đ chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/3/2021). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vàng Hồ S, sinh năm 1990. Có mặt.

2. Anh Vàng Seo L, sinh năm 1991. Có mặt.

3. Bà Vương Thị D, sinh năm 1959. Có mặt;

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2020, ông Thào Mìn P, trú tại: thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang do bị bệnh nặng nên đã bảo với con trai là Thào Seo D1 đi tìm một cây gỗ tốt trên rừng để làm áo quan. Thào Seo D1 sau khi nghe bố nói đã đến nhà anh rể là Vàng Seo L để nói cho L biết về tâm nguyện của bố nên L đồng ý sẽ đi cùng D1 vào rừng tìm gỗ, mục đích là tìm các cây gỗ đã gãy đổ để tận dụng nhưng sau 3 ngày đi tìm không tìm được cây gỗ nào ưng ý, D1 về báo lại cho ông P biết không tìm được cây gỗ tốt nào, thấy vậy ông P quyết định bảo các con chặt cây gỗ Trai trong khu vực mà ông P quản lý, thuộc lô 48, khoảnh 11, tiểu khu 53 thuộc thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, nếu vi phạm ông P sẽ tự chịu trách nhiệm, D1 và L đồng ý. Sau khi thống nhất chọn ngày 22/8/2020 sẽ đi chặt hạ cây, D1 đã tìm gặp Vàng Seo D2 và D1 trực tiếp gọi điện cho Thào Seo T để nhờ cùng tham gia hỗ trợ khai thác gỗ, D2 và T đồng ý. Sau đó D1 đi nhờ một số người khác khai thác và vận chuyển gỗ về đóng quan tài thì nhiều người trong thôn T, xã T và thôn T, xã M biết, theo phong tục địa phương khi có việc liên quan đến ma chay thì mọi người đều tự giác đến giúp.

Khoảng 08 giờ, ngày 22/8/2020, một số người trong thôn đến nhà thì D1 đã chuẩn bị 01 búa bổ củi, 01 con dao quắm, một can xăng loại 10 lít và một can nhót loại 5 lít cho vào trong một quây tầu rồi mang lên rừng. Khi lên đến vị trí cây trai chưa thấy L đâu, D1 gọi điện thoại cho L và nói :*" Sao giờ này vẫn chưa đi à, anh em đến giúp nhiều lắm rồi"*, L nói: *"Đi trước không bảo nhau để đi cùng đoàn"*. Sau đó L đi bằng xe máy chở một máy cưa xăng màu đỏ loại 5900

đề đi đến chỗ gốc cây Trai. Trong thời gian chờ L đem máy cưa đến, D1 lấy dao quắm mang theo phát xung quanh gốc cây trai. Khoảng 30 phút sau L lên đến nơi, khi đó tại vị trí gốc cây trai đã có một số người dân trong thôn T, xã T, huyện Q và thôn T, xã Mn, huyện V đều có quan hệ họ hàng, làng xóm với D1. Thào Seo D1 lấy xăng đã mang theo đổ vào máy cưa, thấy vậy Vàng Seo L nói: "*cậu đổ xăng thôi, còn nhót để tí anh pha cho*" rồi L đổ nhót pha vào máy cưa và trực tiếp nổ máy cắt vào thân cây gỗ trai. L cắt sâu được khoảng 20cm thì nghỉ, tiếp đó đến Vàng Seo D2 cắt tiếp vào vị trí cây trai mà L vừa cắt, D2 cắt được khoảng 05cm đến 07cm thì không cắt nữa, tiếp theo Thào Seo T dùng máy cưa cắt tiếp cho đến khi cây đổ. Sau khi cây trai đổ xuống, D1 tiếp tục cầm máy cưa cắt vào thân cây 01 khúc dài 1,18m và 01 khúc dài 2,35m. Sau khi đã cắt thành các khúc gỗ, chuẩn bị bắc đũa để xẻ ván thì Tổ công tác của UBND xã T, huyện Q có mặt tại hiện trường lập biên bản sự việc. Sau đó các đối tượng và người dân rời khỏi hiện trường, quay về nhà Thào Mìn P ăn cơm rồi ai về nhà người đấy.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ ngày 27/8/2020 xác định: Hiện trường vụ khai thác lâm sản trái phép được xác định tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc thôn T, xã T, lô 48, khoảnh 11 Tiểu khu 53 (theo Trích lục bản đồ hiện trạng rừng năm 2019 xã T). Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã tiến hành đo đạc, xác định số lâm sản bị khai thác trái phép là 7,845m³ trai lý, trong đó:

01 gốc cây có khối lượng 0,368m³; 01 khúc có khối lượng 0,521m³; 01 khúc có khối lượng 0,828m³; 01 khúc có khối lượng 5,035m³; 01 cành có khối lượng 0,149m³; 01 cành có khối lượng 0,309m³; 01 cành có khối lượng 0,099m³; 01 cành có khối lượng 0,084m³; 01 cành có khối lượng 0,113m³; 01 cành có khối lượng 0,055m³; 01 cành có khối lượng 0,284m³.

Tại Trích lục bản đồ hiện trạng rừng năm 2019 xã T được ban hành kèm theo Quyết định số: 286/QĐ-UBND ngày 02/03/2020 của UBND tỉnh Hà Giang xác định: Vị trí cây gỗ bị khai thác trái phép ngày 22/8/2020 thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Tại công văn số 32/CV-KL ngày 28/8/2020 của Hạt Kiểm lâm huyện Q xác định cây gỗ bị khai thác trái phép là cây Trai lý có tên khoa học là *Garcinia fagraeoides*.

Cây Trai lý (*Garcinia fagraeoides*) được xếp vào nhóm IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã yêu cầu định giá tài sản đối với số lâm sản các bị cáo đã khai thác có tổng khối lượng là 7,845m³. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Tổng giá trị tài sản của vụ án là: 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với Thào Mìn P là người khởi xướng việc khai thác lâm sản nhưng do đã chết vào ngày 01/10/2020 nên không xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thào Mìn P.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

01 (một) máy cưa xăng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA, loại 5900 JAPAN MODEL, máy cũ đã qua sử dụng (do Vàng Seo L giao nộp);

01 (một) con dao quắm bằng kim loại dài 67cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 38cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 29cm, phần bụng dao rộng nhất 4cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) búa bằng kim loại, cán búa hình trụ tròn dài 60cm, phần thân búa một đầu vuông bốn cạnh bằng, lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 16x6 cm, búa cũ đã qua sử dụng (do Thào Seo D1 giao nộp).

Đối với vật chứng là: Tổng khối lượng gỗ 7,845m³ gỗ loài Trai lý thuộc nhóm IIA, ngày 31/3/2021 tại khu rừng sản xuất tự nhiên thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Q cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Q bảo quản.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSQB ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, truy tố các bị cáo Thào Seo D1, Vàng Seo L, Vàng Seo D2 và Thào Seo T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố; nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thào Seo D1, Vàng Seo L, Vàng Seo D2 và Thào Seo T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt:

- Bị cáo Thào Seo D1 từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng;

- Bị cáo Vàng Seo L, Vàng Seo D2 và Thào Seo T mỗi bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng;

Giao các bị cáo Thào Seo D1, Vàng Seo L và Vàng Seo D2 cho UBND xã T, huyện Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; giao bị cáo Thào Seo T cho UBND xã M, huyện V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xét thấy gia đình các bị cáo kinh tế khó khăn, các bị cáo là người không có việc làm, thu nhập ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1 khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm và 01 búa bằng kim loại

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy cưa xăng màu đỏ và 7,845m³ gỗ Trai lý.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo; đề

ngợi Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo vì các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa, không có tranh luận với đại diện viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Vào sáng ngày 22/8/2020, Thào Seo D1, Vàng Seo L, Vàng Seo D2 và Thào Seo T đã có hành vi dùng máy cưa khai thác gỗ trái phép với tổng khối lượng là 7,845m³ gỗ Trai lý thuộc nhóm IIA tại rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 48, khoảnh 11, tiểu khu 53 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[3] Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 300 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này ông Thào Mìn P là người khởi xướng nhưng ông P đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự; bị cáo Thào Seo D1 thực hiện theo yêu cầu của bố (ông P), đã chủ động chuẩn bị dao, búa, xăng và trực tiếp nhờ mọi người đi khai thác gỗ; bị cáo Lữ là người được ông P và bị cáo D1 nhờ, L đồng ý và chủ động chuẩn bị máy cưa, trực tiếp dùng máy cưa cắt vào thân cây Trai lý đầu tiên, còn bị

cáo Vàng Seo D2 và Thào Seo T đều được Dìn nhờ đi giúp khai thác gỗ và trực tiếp dùng máy cưa cắt vào cây Trai lý. Do vậy bị cáo D1 là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất, rồi đến bị cáo L, bị cáo D2 và T thực hiện với vai trò như nhau, vì vậy bị cáo D1, L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, hủy hoại 01 cá thể thực vật rừng thuộc danh mục nguy cấp, quý hiếm, có tổng giá trị là 47.100.000 đồng; hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, tuy nhiên các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, kiến thức pháp luật hạn chế, còn bị ảnh hưởng nhiều tập tục lạc hậu. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự giáo dục, không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Đối với Thào Mìn P là người khởi xướng việc khai thác lâm sản nhưng đã chết vào ngày 01/10/2020 nên không xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 máy cưa xăng, 01 con dao quắm bằng kim loại và 01 búa bằng kim loại là các công cụ thực hiện phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy 01 dao, 01 búa bằng kim loại; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cưa xăng và 7,845m³ gỗ Trai lý.

[12] Về đề nghị miễn án phí cho các bị cáo, xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo D1 thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 cần chấp nhận miễn án phí cho các bị cáo.

[13] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Thào Seo D1, Vàng Seo L, Vàng Seo D2 và Thào Seo T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thào Seo D1: 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 (Bốn mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vàng Seo L: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vàng Seo D2: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Thào Seo T: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Thào Seo D1, Vàng Seo L và Vàng Seo D2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Thào Seo T cho Ủy ban dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 7,845m³ gỗ Trai lý, gồm: 01 gốc cây có khối lượng 0,368m³; 01 khúc có khối lượng 0,521m³; 01 khúc có khối lượng 0,828m³; 01 khúc có khối lượng 5,035m³; 01 cành có khối lượng 0,149m³; 01 cành có khối lượng 0,309m³; 01 cành có khối lượng 0,099m³; 01 cành có khối lượng 0,084m³; 01 cành có khối lượng 0,113m³; 01 cành có khối lượng 0,055m³; 01 cành có khối lượng 0,284m³ và 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ đen, nhãn hiệu YATAKA, loại 5900 JAPAN MODEL, máy cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao găm và 01 búa bằng kim loại.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 31/3/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã T, xã M;
- Người bào chữa;
- Lưu HS..

Cao Danh Nhân